

Thực trạng sử dụng rượu bia trong nam thanh thiếu niên Hà Nội

(Phân tích số liệu Điều tra tình dục và sức khỏe sinh sản
vị thành niên và thanh niên Hà Nội 2006)

Trần Thanh Loan

Viện Gia đình và Giới

Tóm tắt: Bài viết sử dụng số liệu của cuộc Điều tra tình dục và sức khỏe sinh sản vị thành niên và thanh niên Hà Nội năm 2006 để phân tích các nhân tố tác động đến khả năng đã từng sử dụng rượu, bia của nam thanh thiếu niên Hà Nội. Kết quả phân tích cho thấy độ tuổi trung bình lần đầu sử dụng rượu, bia của nam thanh thiếu niên là 18 tuổi. Tác giả cho rằng các yếu tố: độ tuổi, đã từng bị ghi sổ học bạ vì hành vi ứng xử kém trong suốt quá trình học tập và yếu tố nhóm bạn có sự tác động mạnh đến hành vi đã từng sử dụng rượu, bia của nam thanh thiếu niên. Không có sự khác biệt của yếu tố học lực và yếu tố hiện đang đi làm đến khả năng đã sử dụng rượu, bia của nam thanh thiếu niên Hà Nội.

Từ khóa: Thanh thiếu niên; Các hành vi nguy cơ.

1. Giới thiệu

Sử dụng rượu đã trở thành tập quán lâu đời trong đời sống gia đình và các cộng đồng dân cư. Ở nước ta, nhiều khi rượu được coi là vật chứng để thể hiện sự sùng bái của con người đối với trời đất, sự thành kính đối với tổ tiên, sự trọng thị của người thân, bạn bè và những người xung quanh. Bởi vậy, rượu không thể thiếu trong các dịp lễ, tết, hội hè, đám cưới, đám

tang... “*Phi tửu bất thành lễ*”. Bên cạnh đó, với một số người, rượu còn là chuẩn mực để đánh giá bản lĩnh, tính cách của nam giới: “*Nam vô tửu như kỳ vô phong*” (Hoàng Thị Phương và cộng sự, 2009).

Quá trình đổi mới và phát triển nền kinh tế trong những năm qua đã giúp cho đời sống nhân dân ngày càng được nâng cao. Xu hướng sử dụng rượu, bia trong sinh hoạt hàng ngày, trong những dịp lễ, hội, trong quan hệ công việc... đang ngày càng gia tăng. Bên cạnh đó, sự gia tăng nhanh chóng về mặt hàng rượu, bia trên thị trường cũng kéo theo mức tiêu thụ rượu, bia bình quân/người/năm ngày một tăng. Theo báo cáo của Tổ chức Y tế thế giới năm 2004, mức tiêu thụ bia bình quân/người/năm ở nước ta là 15,8 lít, gần bằng 2/3 so với mức tiêu thụ chung của toàn thế giới (22 lít). Mức tiêu thụ rượu bình quân/người/năm ở nước ta là 3,9 lít trong khi đó mức tiêu thụ chung trên toàn cầu là 6 lít (WHO, 2004). Báo cáo Xu hướng sử dụng đồ uống có cồn của Tổ chức Lương thực Nông nghiệp Liên hiệp quốc (FAO) cho thấy việc tiêu thụ rượu bia của Việt Nam đã tăng lên rõ rệt trong hai thập kỷ qua, từ mức tiêu thụ trung bình năm 1989 là khoảng 0,8 lít/người/năm đã tăng lên mức 1,4 lít/người/năm vào năm 2000 (Trích theo Điều tra Y tế Việt Nam, 2006).

Việc lạm dụng rượu, bia sẽ đem lại những hệ quả đáng tiếc như: tai nạn giao thông, tai nạn lao động, lạm dụng tình dục, bạo lực, bệnh tật... Tại Việt Nam, các vấn đề về rượu, bia đã được nghiên cứu từ những năm 90 của thế kỷ trước. Nghiên cứu tại phường Trung Trực, Hà Nội năm 1994 với số mẫu là 7.986 người từ 15 tuổi trở lên cho thấy nghiện rượu chỉ có ở nam giới, với 1,9% nghiện rượu, bia và 50 – 60% tổng số người nghiện rượu ở lứa tuổi 30 đến 50. Một nghiên cứu khác được thực hiện ở 6 tỉnh (Lai Châu, Quảng Ninh, Hà Tây, Quảng Nam – Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh và Kiên Giang) cho thấy khoảng 75% em trai và 50% em gái đã từng uống bia, 54% em trai và 20% em gái đã từng uống rượu (Trích theo Điều tra Y tế Việt Nam, 2006).

Nghiên cứu của Kim Bảo Giang và cộng sự năm 2005 cũng báo cáo tỷ lệ say rượu, bia ở nam giới huyện Ba Vì, Hà Tây (nay thuộc Hà Nội) là 5,7% trong khi tỷ lệ này ở nữ giới chỉ là 0,06%. Cuộc điều tra Y tế quốc gia (2001–2002) đã phát hiện 22,2% dân số trên 15 tuổi có uống rượu, bia từ một lần trở lên trong tuần, trong đó nam chiếm 46% và nữ chiếm 2%; 77,9% dân số trên 10 tuổi đang dùng rượu, bia đã bắt đầu uống trong độ tuổi 15 – 25. Nghiên cứu về các bệnh lý liên quan đến rượu tại huyện Ba Vì trên 585 đối tượng từ 18 đến 60 tuổi năm 2003 cho thấy ở nam giới tỷ lệ nghiện rượu là 8% trong khi tỷ lệ này ở nữ là 0% (Trích Điều tra Y tế

Việt Nam, 2006).

Cuộc Điều tra quốc gia về vị thành niên và thanh niên Việt Nam do Tổng cục Thống kê và Bộ Y tế phối hợp với một số tổ chức quốc tế thực hiện năm 2003 (SAVY 1) với tổng số mẫu là 7.584 vị thành niên và thanh niên từ 14 – 25 tuổi tại 42 tỉnh cho thấy uống rượu, bia là hiện tượng phổ biến ở nam thanh niên (69%) và ít phổ biến hơn ở nữ thanh thiếu niên (28,1%). Tỷ lệ thanh niên đã từng uống rượu, bia tăng lên theo độ tuổi. Cuộc Điều tra quốc gia về vị thành niên và thanh niên Việt Nam lần thứ hai (SAVY 2) năm 2009 đã được tiến hành với 10.044 vị thành niên và thanh niên trong độ tuổi 14-25 sống ở khắp 63 tỉnh/thành trên toàn quốc cho thấy tỉ lệ chung những người được hỏi đã từng uống hết một chén rượu/một cốc bia là khá cao: 58,6%, trong đó 79,9% đối với nam và 36,5% đối với nữ. Tỷ lệ từng uống hết một chén rượu/một cốc bia tăng lên theo độ tuổi, với 47,5% ở nhóm tuổi 14-17, 66,9% ở nhóm tuổi 18-21 và 71,2% ở nhóm tuổi 22-25.

Hiện nay chưa có một nghiên cứu về rượu, bia nào đặc biệt quan tâm đến đối tượng thanh thiếu niên nói chung và thanh thiếu niên đang sống, lao động và học tập tại Hà Nội nói riêng. Mặc dù, cuộc Điều tra tình dục và sức khỏe sinh sản vị thành niên và thanh niên Hà Nội 2006 (với số lượng mẫu 6.363 vị thành niên và thanh niên) không phải là cuộc nghiên cứu riêng về việc sử dụng rượu, bia của thanh thiếu niên Hà Nội, nhưng tác giả bài viết hi vọng qua việc phân tích các nhân tố tác động đến khả năng đã từng sử dụng rượu, bia của nam thanh thiếu niên sẽ đóng góp được phần nào vào bức tranh chung về tình hình sử dụng rượu, bia hiện nay trong thanh thiếu niên.

2. Kết quả nghiên cứu

Cuộc điều tra tình dục và sức khỏe sinh sản vị thành niên và thanh niên Hà Nội được tiến hành năm 2006 tại 7 quận: Cầu Giấy, Đống Đa, Ba Đình, Thanh Xuân, Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng, Hoàng Mai và 5 huyện: Sóc Sơn, Đông Anh, Gia Lâm, Thanh Trì, Từ Liêm của Hà Nội (chưa mở rộng). Có 6.363 vị thành niên và thanh niên độ tuổi 15-24 đã tham gia vào cuộc điều tra này. Cuộc điều tra đã thu thập thông tin bằng cách thức: phỏng vấn trực tiếp bằng bảng hỏi và có áp dụng phương thức phỏng vấn để thanh niên tự trả lời. Mục đích của cuộc điều tra là đưa ra một bức tranh toàn cảnh về đời sống vị thành niên và thanh niên Hà Nội với những cơ hội và thách thức trong bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Trong bài viết này, tác giả chỉ phân tích thực trạng sử dụng rượu, bia của nam thanh thiếu

niên Hà Nội vì số lượng nữ đã từng sử dụng rượu, bia chỉ chiếm một số nhỏ so với nam.

2.1. Mối quan hệ của các yếu tố với việc từng sử dụng rượu, bia của nam thanh thiếu niên Hà Nội

Để tìm hiểu tỉ lệ nam thanh thiếu niên đã từng sử dụng rượu, bia và độ tuổi trung bình của nam thanh thiếu niên khi tìm đến rượu, bia, tác giả sử dụng hai câu hỏi “*Nếu không tính những lần uống với gia đình trong một bữa tiệc hay nhân dịp kỷ niệm nào đó, bạn đã bao giờ uống rượu, bia chưa?*” và “*Lần đầu tiên bạn uống rượu, bia lúc bạn bao nhiêu tuổi?*”. Kết quả cho thấy, trong tổng số 3.167 nam thanh thiếu niên được hỏi, có 67,4% trả lời đã từng sử dụng rượu, bia. Tuổi trung bình lần đầu sử dụng rượu, bia là 18 tuổi. Điều đáng lưu ý là ở độ tuổi 15 và 16, tỉ lệ nam thanh thiếu niên đã từng sử dụng rượu, bia là không nhỏ (12,6 % và 11,5%). Như vậy, có thể thấy rằng nam thanh thiếu niên đã được tiếp cận và sử dụng rượu, bia từ rất sớm và điều này đã được minh chứng ở các cuộc nghiên cứu trước như: Điều tra Y tế Việt Nam 2006 (nam giới từ 15 tuổi trở lên uống rượu, bia một lần/tuần trở lên và có hơn 1/3 đã uống trước tuổi 20), SAVY1 năm 2003 (tỷ lệ uống rượu trong độ tuổi 14 – 17 tuổi là 34,9%; trong độ tuổi 18 – 21 là 57,9%).

Kết quả phân tích tương quan hai chiều giữa việc đã từng sử dụng rượu, bia của nam thanh thiếu niên theo độ tuổi cho thấy: có mối quan hệ tỉ lệ thuận giữa tuổi của nam thanh thiếu niên với việc đã từng sử dụng rượu, bia. Ở nhóm tuổi 15-17, tỉ lệ nam thanh thiếu niên đã từng sử dụng rượu, bia là 40,3% và tỉ lệ này tăng dần ở nhóm tuổi 18-21 và 22-24 (67,6% và 84,5%) (Bảng 1).

Học vấn dường như có mối quan hệ thuận chiều với việc đã từng sử dụng rượu, bia của nam thanh thiếu niên Hà Nội. Kết quả phân tích cho thấy 49,2% có trình độ dưới trung học phổ thông (THPT); 76,1% có trình độ THPT và 83,7% có trình độ học vấn THPT trở lên đã từng sử dụng rượu, bia (Bảng 2).

Môi trường học tập trong nhà trường thường được xem là yếu tố bảo vệ nam thanh thiếu niên khỏi các hành vi có nguy cơ, trong đó có hành vi sử dụng rượu, bia. Tuy nhiên, kết quả cho thấy không có sự khác biệt đáng kể giữa các môi trường học tập về tỷ lệ đã từng sử dụng rượu, bia của nam thanh thiếu niên. Trong số 3.167 nam thanh thiếu niên được hỏi, 56 trường hợp cho rằng trường học của họ là môi trường không tích cực (78,6% đã từng sử dụng rượu, bia); 481 trường hợp cho rằng môi trường học tập của

Bảng 1. Tỷ lệ nam thanh thiếu niên đã từng sử dụng rượu, bia theo độ tuổi (%)

Độ tuổi của nam thanh thiếu niên	Đã từng sử dụng rượu, bia
15-17 tuổi	40,3
18-21 tuổi	67,6
22-24 tuổi	84,5

Bảng 2. Tỷ lệ nam thanh thiếu niên đã từng sử dụng rượu, bia theo trình độ học vấn đã hoàn thành (%)

Trình độ học vấn đã hoàn thành	Đã từng sử dụng rượu, bia
THPT trở xuống	49,2
THPT	76,1
THPT trở lên	83,7

Bảng 3. Tỷ lệ nam thanh thiếu niên đã từng sử dụng rượu, bia theo học lực và đã từng bị ghi sổ học bạ vì hành vi ứng xử kém trong suốt quá trình học tập (%)

	Đã từng sử dụng rượu, bia
Học lực	
Giỏi	53,7
Khá	64,8
Trung bình	71,6
Có từng bị ghi sổ học bạ vì hành vi ứng xử kém	
Có	76,7
Không	66,1

Nguồn: Số liệu Điều tra tình dục và sức khỏe sinh sản vị thành niên và thanh niên Hà Nội 2006

họ là bình thường (70,1% đã từng sử dụng rượu, bia) và 2.630 trường hợp cho rằng trường học của họ là môi trường tích cực (66,6% đã từng sử dụng rượu, bia).

Bên cạnh độ tuổi và học vấn thì học lực cũng được đánh giá là một trong những yếu tố có tác động đến việc sử dụng rượu, bia của nam thanh thiếu niên Hà Nội. Trong tổng số 3.167 nam thanh niên đã từng sử dụng rượu, bia có 216 nam thanh niên trong suốt quá trình học tập của mình đạt học lực giỏi, 1.406 nam thanh thiếu niên đạt học lực khá và 1.545 nam thanh thiếu niên đạt học lực trung bình. Tỷ lệ đã từng sử dụng rượu, bia ở nhóm có học lực giỏi là 53,7%. Tỷ lệ này tăng lên ở nhóm có học lực khá và học lực trung bình (64,8% và 71,6%) (Bảng 3).

Với câu hỏi: *“Từ trước tới nay, có bao giờ bạn bị ghi sổ học bạ vì hành vi ứng xử kém không?”*, 369 trường hợp nam thanh thiếu niên thừa nhận đã từng bị ghi sổ học bạ vì hành vi ứng xử kém, 2.798 trường hợp chưa từng bị ghi sổ học bạ vì hành vi ứng xử kém. Kết quả cho thấy, tỷ lệ đã từng sử dụng rượu, bia của nhóm đã từng bị ghi sổ học bạ vì hành vi ứng xử kém cao hơn nhóm chưa từng bị ghi sổ học bạ vì hành vi ứng xử kém là 10,6% (76,7% so với 66,1% - xem Bảng 3). Có thể có hai cách lý giải cho kết quả mối quan hệ này: nam thanh thiếu niên uống rượu, bia trong khu vực nhà trường, bị nhà trường “bắt được” và bị ghi vào sổ học bạ là có hành vi ứng xử kém. Ngược lại, cũng có thể trong quá trình học tập do bị ghi sổ học bạ vì hành vi ứng xử kém, nam thanh thiếu niên chán nản nên dễ dàng tiếp cận và sử dụng rượu, bia hơn.

Hoạt động đi làm có thu nhập có sự tác động nhất định đến hành vi sử dụng rượu, bia của nam thanh thiếu niên Hà Nội. Khi nam thanh thiếu niên đi làm, các mối quan hệ sẽ được mở rộng hơn, nhu cầu giao lưu vì thế cũng tăng lên và họ có thể tự chi trả cho việc sử dụng rượu, bia... những điều đó sẽ góp phần tăng khả năng sử dụng rượu, bia cũng như duy trì hành vi sử dụng rượu, bia của họ so với những nam thanh thiếu niên không đi làm. Kết quả so sánh tương quan giữa việc đã từng sử dụng rượu, bia với việc hiện có hoặc không đi làm của nam thanh thiếu niên tính đến thời điểm khảo sát cho thấy nam thanh thiếu niên hiện đang đi làm có thu nhập đã từng sử dụng rượu, bia nhiều hơn so với nam thanh thiếu niên hiện không đi làm (lần lượt là 79% và 60%).

Theo lý thuyết xã hội hóa thì nhóm bạn cùng tuổi là một trong những tác nhân quan trọng đối với quá trình xã hội hóa của mỗi cá nhân. Ảnh hưởng của nhóm bạn cùng tuổi thường là nhiều nhất trong thời thanh niên, khi thanh niên bắt đầu sống xa cách gia đình và nghĩ về bản thân như là những người lớn có trách nhiệm. Đặc biệt trong giai đoạn này của đời

sống, nhóm bạn cùng tuổi tạo áp lực mạnh khiến thành viên phải tuân thủ (John Macionis, 2004: 170). Để đo lường tác động của nhóm bạn đến hành vi sử dụng rượu, bia trong nam thanh thiếu niên, bài viết thu thập thông tin qua hai câu hỏi: “Phần lớn những người bạn thân của bạn có uống rượu không?” và “Bạn thấy có cần phải uống rượu để hòa nhập hoặc chứng tỏ mình với bạn bè không?”. Trong số những nam thanh thiếu niên có phần lớn bạn thân sử dụng rượu, có 79% đã từng sử dụng rượu, bia. Trong khi đó, ở nhóm nam thanh thiếu niên không có phần lớn bạn thân sử dụng rượu thì tỉ lệ này là 50%. Các buổi gặp gỡ, liên hoan, giao lưu... là dịp để nam thanh thiếu niên hòa nhập với bạn bè và chứng tỏ mình với bạn bè, vì vậy, việc sử dụng các loại đồ uống có cồn thay cho các loại đồ uống khác dường như luôn là lựa chọn hàng đầu của nam thanh thiếu niên. Trong số 774 trường hợp cho rằng cần thiết phải uống rượu để hòa nhập hoặc chứng tỏ mình với bạn bè, có 87,1% đã từng sử dụng rượu bia, còn trong nhóm nam thanh thiếu niên thấy rằng không cần phải uống rượu để hòa nhập và chứng tỏ mình với bạn bè, chỉ có 61% đã từng sử dụng rượu, bia (Bảng 4). Như vậy, đối với nam thanh thiếu niên thì yếu tố nhóm bạn có sự tác động lớn đến hành vi đã từng sử dụng rượu, bia. Các lý thuyết gần đây về áp lực đối với thanh thiếu niên cũng đã ghi nhận áp lực từ chính thanh thiếu niên, để có thể nhập cuộc được với những người khác, để trông giống các ngôi sao điện ảnh, để được bạn bè công nhận và để thể hiện các hành vi người lớn như thanh thiếu niên mong muốn (Trích theo Đào Huy Khuê, 2006).

Bảng 4. Tỷ lệ nam thanh thiếu niên đã từng sử dụng rượu, bia theo nhóm bạn (%)

	Đã từng sử dụng rượu, bia
Có phần lớn bạn thân sử dụng rượu	
Có	79
Không	50
Phải uống rượu để hòa nhập và thể hiện mình với bạn bè	
Có	87,1
Không	61

Nguồn: Số liệu Điều tra tình dục và sức khỏe sinh sản vị thành niên và thanh niên Hà Nội 2006

2.2. Tác động của các nhân tố đến khả năng đã từng sử dụng rượu, bia của nam thanh thiếu niên Hà Nội

Bài viết sử dụng mô hình phân tích đa biến với phương trình hồi quy logistic (logistic regression) để đánh giá ảnh hưởng riêng của từng yếu tố lên biến phụ thuộc. Các kết quả phân tích đa biến về ảnh hưởng của các yếu tố tuổi, học lực, đã từng/chưa từng bị ghi sổ học bạ vì hành vi ứng xử kém trong suốt quá trình học tập, hiện có/không đi làm và nhóm bạn đến việc đã từng sử dụng rượu, bia được trình bày trong bảng 5. Trong bảng này, bài viết đưa ra kết quả của hai mô hình: mô hình 1 (phân tích các biến mang đặc điểm cá nhân của nam thanh thiếu niên: tuổi, lực học, có/không bị ghi sổ học bạ vì hành vi ứng xử kém và hiện có/không đi làm) và mô hình cuối (tất cả các biến số phân tích đều được vào mô hình).⁽¹⁾

Kết quả phân tích đa biến ở mô hình một cho thấy:

Tương đồng với kết quả phân tích tương quan bên trên, độ tuổi của nam thanh thiếu niên là yếu tố có sự tác động rõ rệt đến việc đã từng sử dụng rượu, bia. Sự tác động của yếu tố tuổi đến việc đã từng sử dụng rượu, bia cho thấy so với nhóm tuổi 22-24, nhóm tuổi 15-17 đã từng sử dụng rượu, bia ít hơn 0,1 lần và nhóm tuổi 18-21 đã từng sử dụng rượu, bia ít hơn 0,4 lần.

Lực học trong suốt quá trình học tập của nam thanh thiếu niên cũng được coi là một nhân tố có thể tác động đến việc sử dụng rượu, bia của nam thanh thiếu niên. Với những nam thanh thiếu niên có học lực giỏi trong suốt quá trình học tập thì khả năng đã từng sử dụng rượu, bia của nhóm này giảm đi 0,7 lần so với những nam thanh thiếu niên có học lực trung bình. Khả năng đã từng sử dụng rượu, bia của nhóm nam thanh thiếu niên có học lực khá giảm đi 0,84 lần so với nhóm nam thanh thiếu niên có học lực trung bình.

Khả năng đã sử dụng rượu, bia ở nhóm nam thanh thiếu niên chưa từng bị ghi sổ học bạ vì hành vi ứng xử kém trong suốt quá trình học tập giảm 0,6 lần so với nhóm nam thanh thiếu niên đã từng bị ghi. Tác động của yếu tố hiện đang đi làm đến khả năng đã từng sử dụng rượu, bia của nam thanh thiếu niên không đáng kể.

Nhằm tìm hiểu thêm về sự tác động của các yếu tố khác đến việc đã từng sử dụng rượu, bia trong nam thanh thiếu niên, trong mô hình cuối, tác giả đã đưa thêm yếu tố sự tác động của nhóm bạn. Tương tự như kết quả ở mô hình một, kết quả ở mô hình cuối xác nhận vai trò mạnh mẽ của yếu tố tuổi và việc bị ghi học bạ đối với việc uống rượu, bia. Đồng thời

Bảng 5. Kết quả phân tích phương trình hồi quy Logistics của việc đã từng sử dụng rượu, bia của nam thanh thiếu niên

Biến số độc lập	Tỉ số chênh lệch (Odd Ratios)		
	Mô hình 1	Mô hình cuối	Số lượng
Tuổi VTN/TN			
22 - 24 (Loại so sánh)	1,0	1,0	1.242
18 - 21	0,4 ^{***}	0,4 ^{***}	1.075
15 - 17	0,1 ^{***}	0,2 ^{***}	818
Lực học của VTN/TN			
Trung bình (Loại so sánh)	1,0	1,0	1.524
Khá	0,84 [*]	0,85	1.397
Giỏi	0,7 [*]	0,8	214
Có từng bị ghi sổ học bạ...			
Có (Loại so sánh)	1,0	1,0	364
Không	0,6 ^{***}	0,7 ^{**}	2.771
Hiện có đang đi làm không			
Có (Loại so sánh)	1,0	1,0	1.093
Không	0,9	1,1	2.042
Phần lớn bạn thân sử dụng rượu			
Có (Loại so sánh)		1,0	1.871
Không		0,5 ^{***}	1.264
Uống rượu để hòa nhập và thể hiện mình			
Có (Loại so sánh)		1,0	759
Không		0,4 ^{***}	2.376
Số người trong mẫu	3.135	3.135	3.135

Mức ý nghĩa thống kê: * p<0,05; ** p<0,01; *** p<0,001

Nguồn: Số liệu Điều tra tình dục và sức khỏe sinh sản vị thành niên và thanh niên Hà Nội 2006

kết quả một lần nữa cho thấy không có bằng chứng khẳng định tác động đáng kể của việc hiện đang đi làm đến việc đã từng sử dụng rượu, bia.

Trong mô hình 1, yếu tố lực học có tác động đến khả năng đã từng sử dụng rượu, bia của nam thanh thiếu niên (p<0,05). Tuy nhiên, khi đưa

thêm các yếu tố nhóm bạn bè thì sự tác động của yếu tố lực học đến khả năng đã từng sử dụng rượu, bia của nam thanh thiếu niên lại không có ý nghĩa về mặt thống kê ($p=0,17$).

Kết quả tại bảng 5 đặc biệt xác nhận vai trò quan trọng của yếu tố xã hội hóa thông qua các chỉ báo về nhóm bạn. Khả năng đã từng sử dụng rượu, bia của nhóm nam thanh thiếu niên không có phần lớn bạn thân uống rượu ít hơn 0,5 lần so với nhóm nam thanh thiếu niên có phần lớn bạn thân uống rượu và khả năng đã từng sử dụng rượu, bia của nhóm nam thanh thiếu niên thấy rằng không cần phải uống rượu để hòa nhập và thể hiện mình với bạn bè ít hơn 0,4 lần so với nhóm nam thanh thiếu niên cho rằng phải uống rượu để hòa nhập và thể hiện mình với bạn bè. Theo lý thuyết xã hội hóa, con người có thể bất chước và tiếp nhận hành vi sai lệch từ những mối quan hệ họ hàng gần gũi nhất, đó là quan hệ gia đình và quan hệ bạn bè. Như vậy, nhóm bạn bè được đánh giá là yếu tố có sự ảnh hưởng và tác động mạnh đến khả năng đã từng sử dụng rượu, bia của nam thanh thiếu niên ($p<0,01$).

Tóm lại, trong các yếu tố được đưa vào phân tích tại bảng 5, mô hình cuối thì các yếu tố được coi là có sự tác động mạnh đến khả năng đã từng sử dụng rượu, bia của nam thanh thiếu niên là: độ tuổi, nhóm bạn bè và tiếp đến là đã từng bị ghi sổ học bạ vì hành vi ứng xử kém trong suốt quá trình học tập của nam thanh thiếu niên.

3. Kết luận

Kết quả phân tích cho thấy có khoảng 2/3 số nam thanh thiếu niên trong độ tuổi 15-24 đã từng sử dụng rượu, bia và tuổi trung bình sử dụng rượu, bia của nam thanh thiếu niên là 18 tuổi. Đáng lưu ý là có một tỷ lệ không nhỏ thanh thiếu niên lứa tuổi 15-16 đã từng sử dụng rượu, bia.

Về mối quan hệ giữa việc sử dụng rượu, bia với các yếu tố cá nhân, kết quả phân tích cho thấy có mối quan hệ thuận chiều giữa việc sử dụng rượu, bia với độ tuổi của nam thanh thiếu niên. Việc đã từng bị ghi sổ học bạ vì hành vi ứng xử kém làm tăng khả năng sử dụng rượu, bia của nam thanh thiếu niên.

Đối với lứa tuổi thanh thiếu niên thì nhóm bạn có ảnh hưởng không nhỏ đến quan điểm sống cũng như hành vi của thanh thiếu niên. Có bạn thân uống rượu làm tăng khả năng đã từng sử dụng rượu, bia của nam thanh thiếu niên. Đồng thời, những nam thanh thiếu niên coi uống rượu là cách để hòa nhập hay thể hiện bản thân thì khả năng sử dụng rượu, bia là cao hơn.

Như vậy, việc tăng cường giáo dục lối sống trong nhà trường, tạo cho thanh thiếu niên có những ứng xử đúng mực có thể giúp hạn chế việc sử dụng rượu, bia trong nam thanh thiếu niên. Ngoài ra, gia đình và nhà trường cần coi trọng vai trò của nhóm bạn trong việc thuyết phục, hạn chế thanh thiếu niên sử dụng rượu, bia. ■

Chú thích

⁽¹⁾ Số liệu báo cáo trong bảng 5 ứng với các phân loại của mỗi biến số là tỉ số chênh lệch (odd ratios) giữa tác động của loại đặc trưng đó đến việc đã từng sử dụng rượu, bia với tác động của loại đặc trưng dùng để so sánh. Tỉ số cho loại dùng để so sánh luôn luôn nhận giá trị bằng 1. Nếu tỉ số chênh lệch của một loại đặc trưng nào đó lớn hơn 1, điều đó có nghĩa là nhóm nam thanh thiếu niên mang đặc trưng đó có nhiều khả năng đã từng sử dụng rượu, bia hơn nhóm nam thanh thiếu niên mang loại đặc trưng dùng để so sánh. Ngược lại, nếu tỉ số chênh lệch cho loại đặc trưng đó nhỏ hơn 1 thì nhóm nam thanh thiếu niên đó ít có khả năng đã từng sử dụng rượu, bia hơn nhóm nam thanh thiếu niên mang loại đặc trưng dùng để so sánh. Tỉ số chênh lệch của một loại đặc trưng nào đó càng lớn hơn 1 thì tác động của đặc trưng đó đến việc đã từng sử dụng rượu, bia càng lớn hơn so với tác động của loại đặc trưng dùng để so sánh. Các dấu hoa thị (*, **, ***) ghi bên cạnh tỉ số chênh lệch cho thấy tác động của loại đặc trưng này có ý nghĩa về mặt thống kê hay không. Tỉ số càng nhiều dấu hoa thị thì tác động càng có ý nghĩa về mặt thống kê. Tỉ số không kèm dấu hoa thị có nghĩa là không có bằng chứng để khẳng định rằng tác động của loại đặc trưng đang xét là có ý nghĩa về mặt thống kê.

Tài liệu tham khảo

- Đàm Viết Cương, Vũ Thị Minh Hạnh và cộng sự. 2006. *Đánh giá tình trạng lạm dụng rượu bia tại Việt Nam*, 2006.
- Đào Huy Khuê, 2006. “Sử dụng và lạm dụng rượu bia ở thanh thiếu niên qua số liệu SAVY”. *Tạp chí Dân tộc học*, số 6.
- Bộ Y tế. 2006. *Điều tra Y tế Việt Nam*. Nhà xuất bản Y học.
- Hoàng Thị Phượng, Vũ Thị Minh Hạnh, Đàm Viết Cương, Nguyễn Trần Hiên. 2009. “Một số yếu tố ảnh hưởng đến việc sử dụng rượu bia ở một số tỉnh ở Việt Nam”. *Tạp chí Y học thực hành*, số 3.
- Hoàng Thị Phượng, Vũ Thị Minh Hạnh, Đàm Viết Cương, Nguyễn Trần Hiên. 2009. “Tình hình sử dụng rượu và lạm dụng rượu, bia ở một số tỉnh của Việt Nam”. *Tạp chí Y học thực hành*, số 3.
- Hoàng Văn Huỳnh, Lê Cự Linh. 2008. “Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến hành vi sử dụng rượu, bia của thanh thiếu niên huyện Chí Linh – tỉnh Hải Dương, năm 2006”. *Tạp chí Y học dự phòng*, số 2.
- <http://vov.vn/Home/Phong-chong-lam-dung-ruou-bia/200911/126616.vov>
- John J. Macionis. 1987. *Sociology*. Prentice Hall, Toronto, Canada
- Lê Anh Tuấn, Trần Bình. 2010. “Một số giải pháp can thiệp dự phòng lạm dụng rượu, nghiện rượu trong cộng đồng”. *Tạp chí Y học thực hành*, số 2.

- Lê Anh Tuấn. 2010. “Nghiên cứu thực trạng lạm dụng rượu ở Hà Nội”. *Tạp chí Y học thực hành*, số 1.
- Lê Anh Tuấn. 2010. “Phân tích, đánh giá các yếu tố liên quan trực tiếp đến lạm dụng rượu, nghiện rượu”. *Tạp chí Y học thực hành*, số 2.
- Lê Cự Linh, Nguyễn Thanh Nga, Nguyễn Đức Thành, Đào Hoàng Bách. 2008. “Thực trạng sức khỏe thanh thiếu niên huyện Chí Linh tỉnh Hải Dương: Các kết quả sơ bộ từ dự án nghiên cứu dọc tại Chililab”. *Tạp chí Y Tế công cộng*, số 10.
- Nguyễn Thanh Hà. 2008. *Tình hình sử dụng rượu bia của sinh viên đại học Y Hà Nội*. Luận văn tốt nghiệp, 2008.
- Tạ Văn Trâm. 2006. “Tình hình tai nạn thương tích tại Bệnh viện Đa khoa trung tâm Tiền Giang”. *Tạp chí Y tế công cộng*, số 5.
- WHO. 2004. *Báo cáo tình trạng rượu toàn cầu 2004*. Phần I [Global Status Report on Alcohol 2004, Part I]. Geneva: Department of Mental Health and Substance Abuse.
- WHO. 2004. *Báo cáo tình trạng rượu 2004*. Phần II tình trạng các nước [Global Status Report on Alcohol 2004, Part II Country Profiles]. Geneva: Department of Mental Health and Substance Abuse.